

Số: **49/2022/QĐST-HNGĐ**

*Chương Mỹ, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa:

**\* Nguyên đơn: Anh Trần Bá L**, sinh năm 1989.

Đăng ký HKTT và cư trú: Thôn TN, xã TB, huyện C, Thành phố Hà Nội.

**\* Bị đơn: Chị Võ Thị A**, sinh năm 1989.

Đăng ký HKTT: Thôn TN, xã TB, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã TB, huyện C, Thành phố Hà Nội.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Bá S**, sinh năm 1960.

Đăng ký HKTT và cư trú: Thôn TN, xã TB, huyện C, Tp. Hà Nội.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **18 tháng 01 năm 2022**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **18 tháng 01 năm 2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Bá L và chị Võ Thị A.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Anh Trần Bá L và chị Võ Thị A xác nhận có 02 con chung là Trần Ngọc Ph, sinh ngày 21/6/2013; Trần Bảo Ch, sinh ngày 19/10/2015.

Giao cháu Trần Ngọc Ph và Trần Bảo Ch cho anh Trần Bá L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Võ Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Võ Thị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Bảo Ch sinh ngày 19/10/2015 là **2.000.000 đồng** (*Hai triệu đồng*)/01 tháng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

**2.3. Về tài sản chung:** Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Võ Thị A đối với anh Trần Bá L và ông Trần Bá S.

**2.4. Về án phí:**

+ Anh Trần Bá L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng và tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con chung thay cho chị Võ Thị A. Anh Trần Bá L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0010640 ngày 26 tháng 3 năm 2021.

+ Hoàn trả chị Võ Thị A số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp là 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075610 ngày 06 tháng 01 năm 2022.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- UBND xã TB, huyện C (GCNKH số 07 ngày 20/02/2012);
- Lưu HSVA/VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thế Lợi**